

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người yêu cầu:

- Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1984.
- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1981.

Đều cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Bùi Văn Q và chị Phạm Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 07 tháng 12 năm 2015, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con chung. Anh chị mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay cả anh Q và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm lý và tính cách của con, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Q và chị T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Bùi Văn Q và chị Phạm Thị T thỏa thuận: Anh Q là người trực tiếp nuôi dạy con Bùi Gia Đ, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2014,

chị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q. Sự thỏa thuận của anh Q và chị T về việc nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về chia tài sản: Anh Bùi Văn Q và chị Phạm Thị T không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Anh Bùi Văn Q và chị Phạm Thị T chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Bùi Văn Q và chị Phạm Thị T.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Bùi Văn Q là người trực tiếp nuôi dạy con Bùi Gia Đ, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2014, chị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn Q và chị Phạm Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền anh Q, chị T đã nộp tạm ứng tại biên lai số: 0009411 ngày 23/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (ĐKKH số 29/2015, quyền số 05, ngày 07/12/2015);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga